

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 523/TTr-SKHCN ngày 25 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **15** thủ tục hành chính mới ban hành; **03** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và **19** thủ tục hành chính bị bãi bỏ (*cấp tỉnh*) lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung **03** thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại số thứ tự 84, 85, 86 Mục VI Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định

số 2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Bãi bỏ **13** thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại số thứ tự từ 87 đến 98 và 108 Mục VI Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Bãi bỏ **06** thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại số thứ tự từ 01 đến 06 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT TP;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	1.014879.H17	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Đo lường năm 2011. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.		
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	1.014880.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Đo lường năm 2011. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận	1.014881.H17	03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm	Sở Khoa học và Công	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	chuẩn đo lường			Năng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		2025. - Luật Đo lường năm 2011. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	nghe	quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
4	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	1.014882.H17	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Đo lường năm 2011. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
5	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	1.014883.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Đo lường năm 2011.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
			lệ: 05 ngày làm việc.	Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		Chủ tịch UBND thành phố)
6	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	1.014885.H17	03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Đo lường năm 2011. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	1.014888.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.		
8	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	1.014889.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	1.014891.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt	1.014892.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật		ngày làm việc.	Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		16/01/2026 của Chính phủ.		thành phố)
11	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	1.014893.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	1.014894.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống	1.014895.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	quản lý		hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.		UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
14	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	1.014896.H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
15	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	1.014897.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	3.000450.H17	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đo lường năm 2011. - Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)
2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	3.000463.H17	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + 04 ngày làm việc đối với trường hợp (1) thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng). + 05 ngày làm việc	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đo lường năm 2011. - Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
			đối với các trường hợp: (2) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã bị chấm dứt hiệu lực và tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã hoàn thành các biện pháp khắc phục; (3) bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi; (4) điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt động). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc.			- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ.		
3	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch	3.000452.H17	03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Không	- Luật Đo lường năm 2011. - Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và năm 2025. - Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	<i>vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm</i>			Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		<i>năm 2025.</i> - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ.		thành phố)

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	3.000469.H17	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
2	3.000470.H17	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
3	3.000471.H17	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
4	3.000488.H17	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
5	3.000472.H17	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
6	3.000473.H17	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
7	3.000453.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
8	3.000451.H17	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
9	3.000454.H17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
10	3.000461.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
11	3.000462.H17	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
12	3.000464.H17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
13	3.000458.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
14	3.000460.H17	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
15	3.000459.H17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
16	3.000455.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
17	3.000456.H17	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
		phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng		
18	3.000457.H17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
19	2.001269.H17	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng